

THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU TẬP LUYỆN CÁC MÔN THỂ THAO BIỂN CỦA NHÂN DÂN VÙNG DUYÊN HẢI BẮC BỘ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thủy*, Đàm Quốc Chính**

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu thường quy, đề tài phân tích và đánh giá thực trạng, nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển của nhân dân các tỉnh vùng Duyên hải Bắc Bộ, góp phần thúc đẩy phong trào TDTT biển quần chúng các tỉnh vùng Duyên hải Bắc Bộ nói riêng và phong trào thể dục, thể thao quần chúng Việt Nam nói chung.

Từ khóa: Nhu cầu tập luyện, thể thao biển, vùng Duyên Hải Bắc bộ Việt Nam.

Marine sports practice reality and demand of Vietnam Northern Coastal people

Summary:

Through the common research methods, the study has analyzed and evaluated the current situation and the demand of marine sports practice of people in the Northern Coastal provinces, contributing to promoting the mass marine sports movement in the Northern Coastal provinces in particular and the mass sports movement in Vietnam in general.

Keywords: Demand for practice, marine sports, Vietnam Northern Coastal region

ĐẶT VẤN ĐỀ

Vùng Duyên hải Bắc Bộ gồm 5 tỉnh, Quảng Ninh, Hải phòng, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình với chiều dài 518 km bờ biển với nhiều bãi biển nổi tiếng và danh lam thắng cảnh đẹp, có nhiều tiềm năng về du lịch và thể thao biển. Để phát triển được phong trào tập luyện TDTT nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực cho nhân dân như Chiến lược phát triển thể thao Việt Nam đến năm 2020 đã nêu: Hướng tới việc phát triển nền TDTT nước nhà để nâng cao sức khỏe nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tăng tuổi thọ của người Việt Nam theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Dân cường, Quốc thịnh". Hiện nay nước ta đang đẩy nhanh quá trình hội nhập và phát triển, vì vậy cần mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT quần chúng, thể dục thể thao giải trí đáp ứng nhu cầu của xã hội. Để đáp ứng yêu cầu nêu trên cần có biện pháp phù hợp thúc đẩy nhân dân tham gia tập luyện TDTT. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển của nhân dân vùng

Duyên hải Bắc Bộ Việt Nam tạo cơ sở xây dựng các giải pháp thúc đẩy phong trào tập luyện trong nhân dân, nâng cao thể chất người tập, đồng thời tìm ra các hạt giống cho làng thể thao biển Việt Nam...

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để đánh giá thực trạng và nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển của nhân dân vùng Duyên hải Bắc Bộ, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 1663 người dân các xã ven biển của 5 tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, kết quả thu được ở bảng 1 và 2.

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, thực trạng tập luyện các môn thể thao biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam được tập trung ở 3 nhóm với 23 môn, cụ thể là:

Nhóm các môn thể thao trên bãi biển, gồm 10 môn: Bóng chuyền bãi biển, Bóng đá bãi

*TS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**TS, Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT, Tổng cục TDTT



Lướt ván buồm, một trong các môn thể thao biển đang được phát triển hiện nay (Ảnh minh họa)

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn thực trạng tập luyện các môn thể thao biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam (n = 1663)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả	
		n	%
<i>Nhóm các môn thể thao trên bãi biển</i>			
1	Bóng chuyền bãi biển	87	5.23
2	Bóng đá bãi biển	192	11.54
3	Câu mây bãi biển	58	3.48
4	Đi bộ bãi biển (kayaking)	201	12.08
5	Pencaksilat bãi biển	110	6.61
6	Bóng ném bãi biển	26	1.56
7	Kabaddi bãi biển	22	1.32
8	Bóng rổ 3 người	75	4.50
9	Vật	190	11.42
10	Thả diều	250	15.03
<i>Nhóm các môn thể thao trên mặt biển</i>			
11	Dù nước	26	1.56
12	Dù lượn	19	1.14
13	Lướt ván	24	1.44
14	Thuyền rồng	24	1.44
15	Lướt ván buồm (Windsurfing)	21	1.26
16	Lướt ván điều (Kitesurfing)	25	1.50
17	Lướt sóng	18	1.08
18	Chèo thuyền	40	2.40
19	Mô tô nước (Jetski)	35	2.10
20	Câu cá thể thao	230	13.80
21	Thuyền thúng	21	1.26
<i>Nhóm các môn thể thao dưới nước</i>			
22	Lặn biển (Diving)	18	1.08
23	Bơi	205	12.32

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam (n = 1663)

TT	Môn thể thao biển	Kết quả	
		m _i	%
Nhóm các môn thể thao trên bãi biển			
1.	Bóng chuyền bãi biển	150	9.01
2.	Bóng đá bãi biển	287	17.25
3.	Cầu mây bãi biển	80	4.81
4.	Bóng chuyền hơi bãi biển	68	4.08
5.	Đi bộ bãi biển	201	12.08
6.	Bóng ném bãi biển	42	2.52
7.	Pencaksilat bãi biển	110	6.61
8.	Thể hình bãi biển	0	0.00
9.	Bóng gỗ bãi biển	0	0.00
10.	Bóng rổ 3 người	75	4.50
11.	Trượt patanh	12	0.72
12.	Khúc côn cầu bãi biển	0	0.00
13.	Thả điều bãi biển	250	15.03
14.	Đua xe buồm	0	0.00
15.	Bóng bầu dục bãi biển	0	0.00
16.	Vật bãi biển	190	11.42
17.	Cờ tướng bãi biển	120	7.21
18.	Bóng chày	0	0.00
19.	Bóng bầu dục	0	0.00
20.	Bóng ném	61	3.66
21.	Cử tạ bãi biển	0	0.00
22.	Wushu	0	0.00
23.	Bóng quần	0	0.00
24.	Ba môn thể thao phối hợp: Chạy - đua xe - bơi	0	0.00
25.	Kabaddi bãi biển	22	1.32
26.	Bắn cung	0	0.00
Nhóm các môn thể thao trên mặt biển			
27.	Dù nước	26	1.56
28.	Dù lượn	19	1.14
29.	Thuyền rồng	31	1.86
30.	Lướt ván	54	3.24
31.	Lướt ván buồm	21	1.26
32.	Lướt ván điều	9	0.54
33.	Lướt sóng	18	1.08
34.	Chèo thuyền	40	2.40
35.	Câu cá thể thao	230	13.80
36.	Thuyền thợ săn	0	0.00
37.	Đua thuyền canoe	62	3.72
38.	Lướt ván trượt	0	0.00
39.	Mô tô nước	7	0.42
40.	Ca nô dù kéo	9	0.54
41.	Thuyền thúng	65	3.90
42.	Phao chuối	34	2.04
Nhóm các môn thể thao dưới nước			
43.	Lặn biển	40	2.40
44.	Bóng nước	20	1.20
45.	Bơi nghệ thuật	0	0.00
46.	Nhảy cầu	0	0.00
47.	Bơi	274	16.47

biển, Cầu mây bãi biển, Đi bộ bãi biển, Pencaksilat bãi biển, Vật, Bóng rổ 3 người, Bóng ném, Thả điều, Kabaddi bãi biển. Tỷ lệ người tập mỗi môn chiếm tỷ lệ từ 1,32% đến 15,03%.

Nhóm các môn thể thao trên mặt biển, gồm 11 môn: Dù nước, Dù lượn, Lướt ván, Lướt ván buồm (Windsurfing), Lướt ván điều (Kistunfing), Lướt sóng, Chèo thuyền, Mô tô nước (Jetski), Câu cá thể thao, Thuyền rồng, Thuyền thúng. Tỷ lệ người tập mỗi môn chiếm tỷ lệ từ 1,26% đến 13,8%.

Nhóm các môn thể thao dưới nước, gồm 2 môn: Lặn biển (Diving) – tỷ lệ người tập chiếm 1,08%, Bơi – tỷ lệ người tập chiếm 12,32%.

Nhìn chung tỷ lệ người tham gia tập luyện các môn thể thao biển ở các tỉnh vùng Duyên hải Bắc Bộ còn thấp. Những môn có tỷ lệ người tập trên 10% là: Bơi - 12,32%, Đi bộ bãi biển - 12,08% và Bóng đá bãi biển - 11,54%, Câu cá thể thao - 13,8%, Vật bãi biển - 11,42%. Do vậy, cần thiết phải có những giải pháp phù hợp tăng số lượng người dân tham gia tập luyện, cũng như đa dạng hóa các môn thể thao biển đáp ứng phong TDTT biển quần chúng ở khu vực miền Bắc nói chung và vùng Duyên hải Bắc Bộ nói riêng.

Qua bảng 2 cho thấy, nhu cầu của người dân thể hiện 47 môn thể thao biển thuộc 3 nhóm (mà trên thế giới đã có), cụ thể gồm:

Nhóm các môn thể thao trên bãi biển gồm 26 môn, cụ thể là: Bóng chuyền bãi biển, Bóng đá bãi biển, Cầu mây bãi biển, Bóng chuyền hơi bãi biển, Đi bộ bãi biển (kayaking), Bóng ném bãi biển, Pencaksilat bãi biển, Thể hình bãi biển, Bóng gỗ bãi biển, Bóng rổ 3 người, Trượt patanh, Khúc côn cầu bãi biển, Thả điều bãi biển, Đua xe buồm, Bóng bầu dục bãi biển, Vật bãi biển, Cờ tướng bãi biển, Bóng chày, Bóng bầu dục, Bóng ném, Cử tạ bãi biển, Wushu, Bóng quần, Ba môn thể thao phối hợp: Chạy - đua xe - bơi, Kabaddi bãi biển, Bắn cung.



Phát triển các môn thể thao biển hiện đang là xu thế quan trọng trong phát triển Du lịch biển Việt Nam (Ảnh minh họa)

Nhóm các môn thể thao trên mặt biển gồm 16 môn, cụ thể là: Dù nước, Dù lượn, Thuyền rồng, Lướt ván, Lướt ván buồm, Lướt ván diều, Lướt sóng, Chèo thuyền, Câu cá thể thao, Thuyền thợ săn, Đua thuyền canoe, Lướt ván trượt, Mô tô nước, Ca nô dù kéo, Thuyền thúng, Phao chuối.

Nhóm các môn dưới nước gồm 5 môn: Lặn biển, Bóng nước, Bơi nghệ thuật, Nhảy cầu, Bơi.

Như vậy, số môn thể thao biển ở bảng 2 được tăng lên thể hiện nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam khá đa dạng với tổng số 31/47 môn thể thao biển. Trong đó, có 14 môn thể thao trên bãi biển – có nhu cầu từ 0,72% – 17,25%, 14 môn thể thao trên biển – nhu cầu từ 1,08% – 3,90%, 3 môn thể thao dưới – nhu cầu từ 1,20% – 16,47%. Các môn có nhu cầu cao trên 10% bao gồm: Bóng đá bãi biển - 17,25%, Đi bộ bãi biển - 12,08%, Bơi -16,47%. Tuy nhiên, nhu cầu thích tập môn thể thao biển nào đó của người tập và việc thực tế họ có tập được không (có thể do xem qua tivi, nhìn người khác tập mà nảy sinh ham muốn muốn tập) và thực tế địa phương có điều kiện phù hợp để tập hay không lại là vấn đề cần xem xét; song đây cũng là một trong những cơ sở quan trọng để phát triển phong trào TDTT biển quần chúng ở miền Bắc Việt Nam.

KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực trạng tập luyện các môn thể thao Biển quần chúng của nhân dân vùng Duyên hải Bắc bộ còn thấp, số lượng người tham gia và các môn TT chưa cao.

Qua đánh giá nhu cầu tập luyện theo môn thể thao biển của nhân dân vùng Duyên hải Bắc Bộ cho thấy nhu cầu tập luyện các môn thể thao biển của nhân dân vùng biển là khá đa dạng, có 14 môn thể thao trên bãi biển - có nhu cầu từ 0,72% - 17,25%, 14 môn thể thao trên mặt biển - nhu cầu từ 1,08% – 3,90%, 3 môn thể thao dưới nước - nhu cầu từ 1,20% – 16,47%. Các môn có nhu cầu cao trên 10% bao gồm: Bóng đá bãi biển -

17,25%, Đi bộ bãi biển - 12,08%, Bơi -16,47%. Đây là những yếu tố quan trọng cần được quan tâm khai thác nhằm thúc đẩy phong trào TDTT biển quần chúng vùng Duyên hải Bắc Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2020.

2. Chính phủ, Quyết định số 865/QĐ-TTg ngày 10/7/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng Duyên hải Bắc Bộ đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

3. Chính phủ, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao đến năm 2020 (Ban hành theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ).

4. Ольга Александровна (2000), Социокультурные аспекты проблемы отношения человека и моря, Диссертации по ВАК 09.00.11, кандидат философских наук Фоменко, Таганрог.

5. Фадеев, Виталий Юрьевич (2000), Педагогические условия формирования физической культуры будущих морских специалистов, Диссертации по ВАК 13.00.08, кандидат педагогических наук Фадеев, Калининград.

6. www.nghiencuubiendong.vn.

(Bài nộp ngày 19/12/2017, Phản biện ngày 27/12/2016, duyệt in ngày 25/4/2017)